

Số: 07/2024/QĐST - DS

Sông Mã, ngày 30 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải T ngày 22 tháng 01 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2023/TLST-DS, ngày 02 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam
- Chi nhánh Sông Mã, tỉnh Sơn La. Người đại diện: Ông Lường Đình L-chức vụ: Phó giám đốc phụ trách điều hành.

- *Đồng bị đơn*: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956 và ông Nguyễn Hải N, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Hương T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Bản A, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của đồng bị đơn (bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Hải N)*: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Bản A, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của chị (Nguyễn Hương T)*: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1987. Nơi cư trú:

Bản A, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Bùi Văn T nhất trí bàn giao lại tài sản đã thế chấp để Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sông Mã, tỉnh Sơn La xử lý khoản nợ của bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Hải N đối với số tiền vay tạm tính đến ngày 30/9/2023 là **1.224.921.096 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ hai trăm hai mươi bốn triệu chín trăm hai mươi một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng*) trong đó:

- Nợ gốc: **1.000.000.000 đồng**

- Nợ lãi tạm tính: **224.921.096 đồng**

2.2 Tài sản sẽ được xử lý bán phát mại thu hồi nợ cho Ngân Hàng thông qua cơ quan thi hành án Dân sự ngay sau khi có Quyết định của Tòa án, nếu anh Bùi Văn T vi phạm như cam kết này thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án Dân sự xử lý, phát mại tài sản đảm bảo thế chấp vay vốn là tài sản sau:

* Quyền sử dụng đất có tổng diện tích là 577,9 m²; Trong đó diện tích đất ở nông thôn là 60,0 m², đất trồng cây lâu năm là 517,9 m²; thuộc tờ bản đồ số 140; số thửa 34a; đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 363886 do UBND huyện Sông Mã cấp ngày 12/07/2017 cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Hương T; Vị trí tại: Bản Bó Bon (nay là bản Chiềng Cang), xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

* Đất có tứ cạnh tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp đường Quốc lộ 4 G, có chiều dài cạnh là 28,36 mét;
- Phía Nam giáp đất bờ Sông Mã, có chiều dài cạnh là 28,37 mét;
- Phía Đông giáp đất ông Tiện, có chiều rộng cạnh là 20,44 mét;
- Phía Tây giáp rãnh thoát nước. có chiều rộng cạnh là 20,36 mét.

(Tài sản trên có các đặc điểm cụ thể như tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08 tháng 12 năm 2023 và sơ đồ kèm theo của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.3. Trường hợp phải thu hồi tài sản để kê biên, phát mại bán đấu giá mà vẫn không đủ để thanh toán cho khoản nợ và các chi phí phát sinh khác (nếu có) thì bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Hải N có nghĩa vụ tiếp tục phải thanh toán hết số tiền còn lại. Nếu còn thừa thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sông Mã, tỉnh Sơn La có trách nhiệm trả lại cho người có tài sản thế chấp là anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Hương T.

3. Bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Hải N (*đã ủy quyền cho anh Bùi Văn T đại diện tham gia giải quyết vụ án*) phải chịu và thanh toán lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sông Mã, tỉnh Sơn La tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.186.000 đồng (*năm triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

4. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Hải N là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sông Mã, tỉnh Sơn La. Người đại diện: Ông Lương Đình Long-chức vụ: Phó giám đốc phụ trách điều hành được hòa trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.360.000 đồng (*hai mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0000744 ngày 01/11/2023 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Văn Quyết

